

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

V/v điều chỉnh mức hỗ trợ
tiền điện cho hộ nghèo,
hộ chính sách xã hội

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Công Thương;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Kho bạc nhà nước Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính về quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện;

Thực hiện Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Thực hiện Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 235/TTr-SLĐTBXH ngày 04/12/2023 về việc điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội của Tháng 01, 02, 3, 4 năm 2023 (áp dụng theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của

Bộ Công Thương) được tính như sau: $(1.678/\text{Kwh} \times 30\text{Kwh}) + (1.678 \text{ đồng}/\text{Kwh} \times 30 \text{ Kwh}) \times 10\% = 55.374 \text{ đồng}$ (làm tròn thành 55.000 đồng/tháng). Trong đó:

- 1.678 đồng/Kwh là giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 (từ 0-50 Kwh) theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương (chưa bao gồm thuế GTGT).

- 30 Kwh là lượng điện hỗ trợ hàng tháng áp dụng theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính: “Mỗi hộ nghèo và hộ chính sách xã hội chỉ được hưởng một mức hỗ trợ tiền điện. Mức hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30 Kwh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành”.

- 10% là thuế giá trị gia tăng áp dụng cho mặt hàng điện sinh hoạt.

2. Mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội từ tháng 5/2023 đến ngày 08/11/2023 (áp dụng theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương) được tính như sau: $(1.728 \text{ đồng}/\text{Kwh} \times 30\text{Kwh}) + (1.728 \text{ đồng}/\text{Kwh} \times 30\text{Kwh} \times 10\%) = 57.024 \text{ đồng}/\text{hộ}/\text{tháng}$ (làm tròn thành 57.000 đồng/hộ/tháng). Trong đó:

- 1.728 đồng/Kwh là giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 (từ 0-50 Kwh) theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương (chưa bao gồm thuế GTGT).

- 30 Kwh là lượng điện hỗ trợ hàng tháng áp dụng theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính.

- 10% là thuế giá trị gia tăng áp dụng cho mặt hàng điện sinh hoạt.

3. Mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội từ ngày 09/11/2023 trở đi (áp dụng theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương) được tính như sau: $(1.806 \text{ đồng}/\text{Kwh} \times 30\text{Kwh}) + (1.806 \text{ đồng}/\text{Kwh} \times 30\text{Kwh} \times 10\%) = 59.598 \text{ đồng}/\text{hộ}/\text{tháng}$ (làm tròn 59.500 đồng/hộ/tháng). Trong đó:

- 1.806 đồng/Kwh là giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 (từ 0-50 Kwh) theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương (chưa bao gồm thuế GTGT).

- 30 Kwh là lượng điện hỗ trợ hàng tháng áp dụng theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính.

- 10% là thuế giá trị gia tăng áp dụng cho mặt hàng điện sinh hoạt.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đúng quy định; báo cáo kết quả hỗ trợ định kỳ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-269).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh